

Số: 35/KH-PGD&ĐT

Phong Điền, ngày 05 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược công tác giáo dục dân tộc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Phong Điền

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Kế hoạch Thực hiện chiến lược công tác giáo dục dân tộc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 859/SGDĐT-GDPT ngày 24/3/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Căn cứ vào các nội dung Kế hoạch, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục dân tộc trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ.

- Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục, các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Công tác huy động số lượng

2.1.1. Cấp học Giáo dục mầm non:

- a) Nhà trẻ tỷ lệ huy động đạt 70-80%.
- b) Mẫu giáo tỷ lệ huy động từ 99% trở lên, riêng cháu 5 tuổi đạt trên 99,5%.
- c) Duy trì 100% số nhóm, lớp học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú.

2.1.2. Cấp học Giáo dục phổ thông:

a) Cấp giáo dục tiểu học: Huy động trên 100% học sinh trong độ tuổi đến trường, phần đầu không có học sinh tiểu học bỏ học. Duy trì và củng cố 100% số trường, số lớp học 2 buổi/ngày. Phần đầu có 3 - 4 trường tiểu học tổ chức bán trú cho học sinh.

b) Cấp giáo dục trung học cơ sở: Huy động số học sinh hàng năm đạt tỷ lệ trên 98% kế hoạch, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 3%. Duy trì 100% số lớp học 2 buổi ngày.

2.2. Chất lượng giáo dục

2.2.1. Cấp học Giáo dục mầm non:

Tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 6,2% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 7,5%, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế. Phần đầu 100% trẻ 5 tuổi biết sử dụng tiếng Việt để giao tiếp. Tỷ lệ trẻ em ra lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi trên 99%.

2.2.2. Cấp học Giáo dục phổ thông:

a) Phần đầu xếp loại hạnh kiểm khá trở lên trên 95% đối với học sinh cấp trung học cơ sở và không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu; cấp tiểu học xếp loại Tốt đối với phẩm chất, năng lực trên 95%, cần cố gắng dưới 1%.

b) Chất lượng học lực:

- Đối với Tiểu học:

Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99%; Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tất cả các trường đều có học sinh đạt giải học sinh năng khiếu cấp huyện trở lên. Phần đầu có 10/19 trường dạy học tiếng Anh lớp 1-2.

- Đối với Trung học cơ sở:

Tỷ lệ xếp loại Giỏi về học lực 12-15%, loại Khá 45-50%, loại Yếu, Kém và lưu ban dưới 5%; tỷ lệ tốt nghiệp 100%; tất cả các trường đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện trở lên. Phần đầu có học sinh được công nhận, đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh.

2.3. Chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Giữ vững 100% xã đạt chuẩn PCGDMN5T, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 3, kết quả Xóa mù chữ mức độ 2.

2.4. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Phần đầu đến năm 2030, toàn huyện có 100% trường được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn quốc gia. Trong đó có 03 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ

1.1. Về nâng cao nhận thức về công tác giáo dục dân tộc

Quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 115-KH/HU ngày 11/10/2019 của Huyện ủy Nam Đông về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ tỉnh, huyện; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo một cách sâu rộng trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh;

Quán triệt Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Kế hoạch Thực hiện chiến lược công tác giáo dục dân tộc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết, Đề án đến các ban ngành, đoàn thể liên quan, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường có học sinh dân tộc thiểu số.

1.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên

Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đặc biệt giáo viên là người dân tộc thiểu số theo hướng đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Chú trọng bồi dưỡng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hợp lý, đảm bảo đủ số lượng theo quy định, có năng lực chuyên môn tốt, nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề cho các trường có học sinh là người dân tộc thiểu số.

1.3. Về đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng

Tập trung đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; duy trì các lớp học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu và trung học cơ sở, đảm bảo cho học sinh có đủ thời gian nắm vững kiến thức và luyện tập thực hành; kết hợp hướng dẫn tự học và tạo điều kiện thuận lợi để học sinh rèn luyện kỹ năng thực hành, thí nghiệm, thực nghiệm trên lớp và vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt trong các cấp học; quan tâm triển khai dạy học các môn Tin học, Tiếng Anh ở cấp học phổ thông; tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới cho toàn cấp học đối với tiểu học và trung học cơ sở;

Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng - an ninh, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội và các giá trị văn hóa truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, giáo dục lao động và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Tổ chức ngày Hội giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số tại các trường tiểu học. Thành lập các câu lạc bộ nhằm giáo dục kỹ năng sống, nâng cao thể chất và tầm vóc học sinh.

Đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dạy ở cấp học mầm non và nâng cao chất lượng dạy học ở cấp tiểu học làm nền tảng cho sự phát triển vững chắc ở cấp THCS và THPT. Tăng cường công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, đào tạo nghề gắn với nhu cầu việc làm của địa phương.

1.4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện phục vụ tốt cho công tác dạy-học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng hiện đại, đồng bộ.

1.5. Về công tác phối hợp, xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục thực hiện tốt việc phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã để chăm lo sự nghiệp giáo dục đối với con em đồng bào dân tộc thiểu số thiết thực, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong các cấp học và hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Huy động số học sinh bỏ học ra học các lớp bổ túc, phổ cập và xóa mù chữ.

2. Giải pháp

2.1. Về công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt kịp thời, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Kế hoạch Thực hiện chiến lược công tác giáo dục dân tộc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan và toàn thể nhân dân người dân tộc thiểu số nhằm tạo sự đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và người dân.

Cấp ủy, Chính quyền Mặt trận và các đoàn thể địa phương thường xuyên vận động, tuyên truyền trong nhân dân nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc tạo điều kiện thuận lợi nhất để con em mình có đủ thời gian, dụng cụ học tập và quản lý con em tham gia học tập đầy đủ, chuyên cần trong năm học.

2.2. Về công tác huy động số lượng học sinh

Các trường có học sinh dân tộc thiểu số phối hợp với địa phương thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm học cụ thể, chi tiết; tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” nhằm huy động hết số học trong độ tuổi ra lớp.

Các trường phối hợp tốt với các địa phương để có nhiều giải pháp trong việc ngăn chặn học sinh có nguy cơ bỏ học, đi làm ăn xa, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán.

Các trường có học sinh dân tộc thiểu số phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, thường xuyên theo dõi tính chuyên cần của học sinh hằng ngày để có biện pháp tích cực nhằm duy trì số lượng trong năm học.

2.3. Về nâng cao chất lượng giảng dạy

Tăng cường xây dựng kỷ cương, nề nếp dạy và học trong các nhà trường. Chú trọng công tác kiểm tra chuyên môn, tự kiểm tra nội bộ. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Phối kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động các đoàn thể với chuyên môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo sự lãnh chỉ đạo của Đảng các cấp trong mọi hoạt động giáo dục.

Các trường tổ chức đánh giá toàn diện các yếu tố liên quan đến tình hình dạy học, chất lượng giáo dục trong các trường thuộc các cấp học để xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết. Tổ chức bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, phụ đạo học sinh yếu-kém; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với cấp học phổ thông.

Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí cho học sinh, tạo môi trường thân thiện, vui tươi, phấn khởi trong nhà trường; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục ở các trường có học sinh dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số.

2.4. Về đội ngũ

Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cho các trường có học sinh dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Hàng năm, thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại, bố trí đề đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo về số lượng, chất lượng theo yêu cầu. Đồng thời thực hiện sàng lọc, sắp xếp, bố trí, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ quản lý, giáo viên giữa các trường một cách hợp lý.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách nhằm động viên, thu hút, phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên người dân tộc thiểu số.

2.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học

Hàng năm, thực hiện rà soát nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, huy động tối đa các nguồn lực từ Nhà nước, địa phương, nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi Chính phủ, từ thiện để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng khuôn viên nhà trường, cơ sở giáo dục xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện; giữ vững kết quả đạt được trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, từng bước nâng chuẩn và thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục

2.6. Về xã hội hóa giáo dục

Phát huy phong trào xã hội hoá giáo dục với tinh thần xây dựng một xã hội học tập. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục các cấp, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng của các xã. Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ thường xuyên giữa nhà trường, gia đình, xã hội; giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với hội đồng sư phạm nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Tranh thủ sự chỉ đạo, phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể các cấp, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể các xã để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch..

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành đoàn thể cấp huyện, UBND các xã tham mưu UBND huyện cụ thể hóa nội dung Kế hoạch thành chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp kết quả triển khai thực hiện và báo cáo hàng năm về Sở GD&ĐT theo quy định.

Tham mưu kịp thời giúp Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện định hướng chiến lược về lĩnh vực giáo dục dân tộc, đặc biệt chính sách, giải pháp đề tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo học sinh dân tộc thiểu số. Tổ chức xây dựng kế hoạch từng năm học và chỉ đạo các trường phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền của các xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Tổ chức quán triệt và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Các trường có học sinh dân tộc thiểu số

Chủ động xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học phù hợp với điều kiện của đơn vị mình, đồng thời chủ động triển khai có hiệu quả kế hoạch đề ra. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức quán triệt và triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy, học, chất lượng giáo dục đào tạo của đơn vị mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch đặt ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10//NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Kế hoạch Thực hiện chiến lược công tác giáo dục dân tộc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045. Phòng GD&ĐT đề nghị các cơ sở giáo dục liên quan chủ động triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Các trường có học sinh DTTS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phi Hùng